TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2017/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2017/QĐST-HN ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh K, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: khóm 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn chị Nguyễn Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Minh K tự nguyện chung sống vào năm 2010, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Kthường xuyên đi nhậu về nhà thường hay đánh chị, anh Kcòn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay cảm thấy cuộc sống vợ chồng không còn sống chung được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh K.

Về nuôi con chung: Chị và anh K có 01 người con chung tên Trần Duy Kh, sinh ngày 11/8/2011, hiện nay cháu Kh đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Chị và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Minh K đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Trần Minh K vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa chị T bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Minh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T và anh Trần Minh K tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị T và anh K có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh K. Xét thấy: Việc chị Tvà anh K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Nguyễn Kim T và anh Trần Minh K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 01 người con chung tên Trần Duy Kh, sinh ngày 11/8/2011, hiện nay cháu Kh đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Duy Kh còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác anh K cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu nuôi con của chị T. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Khánh D. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Kim T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013738 ngày 07/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Minh K.

Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Kim T và anh Trần Minh K là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng Trần Duy Kh, sinh ngày 11/8/2011.

Anh Trần Minh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Kim T.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Kim T phải chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Kim T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013738 ngày 07/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương